SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 725/TB-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời khảo sát và chào giá thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực không có giường bệnh (khu hành chính) 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026

Kính gửi: Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng giá trị dự toán (dự kiến) gói thầu số 02: **Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực không có giường bệnh (khu hành chính) 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026**. (Địa chỉ: Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Kính mời các công ty, đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xin mời đến Bệnh viện khảo sát và gửi chào giá dự toán.

1. Thông tin đơn vị nhận chào giá như sau:

- Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.
- Địa chỉ: Số 13, đường Nam kỳ Khởi nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Nơi nhận hướng dẫn khảo sát: Phòng Hành chính Quản - tầng 3 - khu Hành chính (gặp Nhân – Phòng Hành chính Quản trị).
- Nơi nhận chào giá: Tổ một cửa - tầng 3 - khu Hành chính (ghi Chuyển Nhân – Phòng Hành chính Quản trị trên bao thư chào giá).
- Điện thoại: 0297.03863328.
- Thời gian nhận chào giá: Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2024. *(Kể cả thứ 7 và chủ nhật)*
- Danh mục và khối lượng yêu cầu chào giá. *(Danh mục đính kèm)*

2. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Thư chào giá (do đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu).
- Hồ sơ chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực báo giá.
- Bảng chào giá theo mẫu (**đính kèm**), ghi rõ thời gian và hiệu lực chào giá.
- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).
- Thời gian thực hiện gói thầu 24 tháng.
- Hồ sơ chào giá bỏ vào phong bì và dán kín.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, đơn vị, nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu:VT, HCQT, npnhan.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BS. Trương Công Thành

Mẫu chào giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ thông báo số:……/TB-BV ngày….tháng….năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang Về việc mời khảo sát và chào giá thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực không có giường bệnh (khu hành chính) 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026.

Căn cứ danh mục vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện, công ty……xin gửi bảng chào giá cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực không có giường bệnh (khu hành chính) 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026 chi tiết như sau:

Stt	Diện tích mặt bằng	ĐVT	Diện tích	Thời gian thực hiện (Tháng)	Đơn giá (Đã bao gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Tầng 1							
01	**Khoa Khám Bệnh**						
	Khu khám 1						
	- Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	24			
	- Hành lang trong, khu tiếp tân	66,3	M^2	24			
Tầng 2							
01							
Tổng chi phí tầng 1:							
Tổng chi phí tầng 3:							
Tổng cộng:							

Ghi chú: - Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển hoá chất, thiết bị đến đơn vị sử dụng, thuế VAT và các chi phí khác.
- Bảng chào giá này có hiệu lực….ngày, kể từ ngày…tháng…năm 2024.
- Mọi chi tiết vui long xin liên hệ……Di động……..Email……..

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

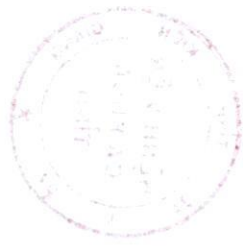

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2024

DANH MỤC CHÀO GIÁ

Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực không có giường bệnh (khu hành chính) 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026. (Địa chỉ: Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang)

Stt	Danh mục	Diện tích sàn	Đơn vị tính	Quy cách yêu cầu tham khảo	Thời gian thực hiện (Tháng)
Tầng 1:					
1	**Khoa Khám Bệnh**				
	•Khu khám 1				
	Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, laphong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Hành lang trong, khu tiếp tân	66,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la	24

				phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
• Khu khám 2					
Các phòng khám, khu điều trị	209.4	M^2		**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
Hành lang trong, tiếp tân	73,8	M^2		**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24
Phòng Điều dưỡng trưởng	44,5	M^2			24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	• Khu khám 3				
	Các phòng khám, khu điều trị	111.4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Hành lang trong, khu tiếp tân	65,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Phòng trưởng khoa	65,5	M^2		24
	•Khu khám 4				
	Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm	24

				việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Hành lang trong, khu tiếp tân	64,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	•Khu khám 5				
	Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Hành lang trong, tiếp tân	65,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	• Khu khám 6				
	Các phòng khám, khu điều trị	382,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Hành lang trong, khu tiếp tân	200	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

	Các khu chờ	2574,8	M^2	+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	37	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính, lan can, các thiết bị vệ sinh, quét màng nhện, la phong. + Thời gian làm việc: (Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
2	**Khoa Chuẩn đoán Hình ảnh**				
	Các phòng CT, MRI, X-TV, XQ	764	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24
	Các phòng tiếp nhận, thay đồ	214,8	M^2		24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	867,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	86,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	62,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08

3	**Khoa Nội Soi**				
	Các phòng nội soi, phục hồi.	219,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng tiếp nhận	90,6	M^2		24
	Các phòng hành chính, hành lang	420,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	30,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong.	24

				- Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	44,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
4	**Khu thăm dò chức năng**				
	Các phòng khám bệnh	181,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các khu tiếp nhận	195,6	M^2		24
	Hành lang khoa	268,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	24

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	10,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00 + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
5	**Khu khám dịch vụ theo yêu cầu**				
	Các phòng khám	550,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
6	**Khu Giám định Y khoa + Bảo hiểm Xã hội**				

	Khu làm việc, Phòng họp	205,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu Bảo hiểm Xã hội	110	M^2		24
7	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các nhà vệ sinh công cộng	237,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00 + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng máy	534,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy.	08

				- Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
	Khu vực hành lang	5264,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	319,9	M^2		24
	Các kho	57,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
8	**Khoa Dược**				
	Nhà thuốc bảo hiểm	115,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc:	24

				➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6 + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
9	**Khoa Sinh hoá**				
	Khu lấy mẫu	195,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
10	**Phòng Tài chính Kế toán**				
	Khu thu viện phí 24/24	45	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 2:					
1	**Khoa khám bệnh**				
	Các phòng khám bệnh	358,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các khu tiếp nhận	364,4	M^2		24
	Các phòng hành chính, hành lang	477	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	47,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần.	08

				- Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
2	**Khoa Vật lý Trị Liệu**				
	Các phòng khám, điều trị	611	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các khu tiếp nhận	192,9	M^2		24
	Các phòng hành chính, hành lang	181,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	21,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	24

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	93,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
3	**Khoa Huyết học**				
	Các phòng tách, điều chế, xử lý, lưu trữ máu	485,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các khu tiếp nhận	111,9	M^2		24
	Các phòng	341,8	M^2	- **Chi phí:**	24

	hành chính, hành lang			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	44	M^2	- **Chi phí**: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
4	**Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn**				
	Các khu vực xử lý đồ	736,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng.	24

				+ Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	853,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	160,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	196	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00)	08

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
5	**Phòng Chỉ đạo tuyến**				
	Các phòng hành chính, hành lang	276,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	10,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 13h00 đến 16h00). + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
6	**Khoa Sinh hoá**				
	Các phòng miễn dịch, xử lý, tổng hợp	321	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết	24

				bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	749,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	89,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	61	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của	08

				Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	
7	**Khoa Vi sinh**				
	Các phòng mô, vi trùng, sinh trùng	286	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	570,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24

	Các nhà vệ sinh	53,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngà**y hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	70,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
8	**Khoa Giải phẫu bệnh**				
	Các phòng mô, lấy mẫu, đọc	160,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	295	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	38,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	18,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08

9	**Khoa Dược**				
	Các phòng hành chính, hành lang	578	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến thứ 6 + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	70	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong . - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	530,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08

10	**Khoa Dinh dưỡng**				
	Các khu dữ trữ, bếp	543,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	668,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	61	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế) + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong.	24

				- Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	63	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
11	**Phòng Kế hoạch Tổng hợp**				
	Các phòng hành chính, hành lang	405,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	1303,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00)	08

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	
12	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các cầu thang bộ	307,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu vực các hành lang	2120	M^2		24
	Các phòng máy	624,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 1lần/03tháng hoặc khi có yêu cầu.	08
TẦNG 3:					
1	**Ban giám đốc và các phòng chức năng**				
	Các phòng hành chính	1955,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch,bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	24
	Hành lang	1254	M^2		24
	Các cầu thang bộ	216	M^2		24

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	1037,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Các phòng máy	578,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế) + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Các nhà vệ sinh	135,8	M^2	- Chi phí: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 4:					
1	**Khu hội trường (phòng Hành chính Quản trị phụ trách)**				
	Các hội trường	1033,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, cửa ra vào, cửa sổ, lan can, thiết bị văn phòng, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các khu hành lang	597,6	M^2		24
	Các kho	55,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Các nhà vệ sinh	90,3	M^2	- Chi phí: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00)	24

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
Sân Thượng					
1	Hành lang	221	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
2	Cầu thang bộ	19,8	M^2		24
3	Các phòng máy	127,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 1lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 1lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
Khu Trung Tâm Năng Lượng					
1	**Tầng 1:**				
	Các phòng trực xe, trực kỹ thuật, trực vật tư – thiết	268,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	24

	bị, nhà xác, hành lang chung			- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	506,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
2	**Tầng 2:**				
	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn				
	Khu nhà giặc	376,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	50,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ	08

				y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
	Các nhà vệ sinh	44	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Phòng Hành chính Quản trị				
	Nhà may	41,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24

	Kho	19,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03 tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Các phòng máy điện	346,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03 tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
Vệ sinh kính mặt ngoài toà nhà					
1	Tổng diện tích kính	7558	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ kính, lam gió, cửa sổ, lan can, aluminium trên cao bên trong và bên ngoài bệnh viện. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
Vệ sinh Thang máy					
1	Vệ sinh buồng Thang	22	Cái	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

	máy			+ Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ phía trong và ngoài cửa bồn thang máy. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
Vệ sinh ngoại cảnh					
1	Lối đi ô lấy sang, đường nội bộ, lối đi ngoài toà nhà.	10341,2	M^2	- **Chi phí:** + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Số lượng nhân công vệ sinh, nhặt rác, nhặt lá cây, toàn bộ hành lang, lối đi, đường nội bộ ngoài toà nhà. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
Vệ sinh sân thượng					
1	Các tầng 4, tầng 6, tầng 10 (sân thượng)	9695	M^2	- **Chi phí:** + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh trong 1lần/06tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ sân thượng. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
Xử lý khi bể tự hoại/bể nước thải đầy					
1	Các bể tự hoại *(thông*	378,5	M^3	- **Chi phí:** - Các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất sử dụng trong công tác vệ sinh bao gồm:	01

	đường nước thoát phân/nước, hút bể phốt/bể nước thải)			+ Xe bồn, dụng cụ sử dụng trong quá trình thông hút bể phốt. + Thời gian làm việc: Theo bố trí công việc thực tế. + Thanh toán: theo khối lượng thực tế.	

Lập bảng

Phòng Hành chính Quản trị

Dương Chí Tiến

BAN GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BS. Trương Công Thành